

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/DS-ST

Ngày: 26-6-2023

V/v Tranh chấp về nợ hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Trường Chinh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Quốc Tiến**.

2. Bà **Nguyễn Thị Phượng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đào Kim Xoa** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong các ngày 01 tháng 06 và ngày 26 tháng 06 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 173/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp dân sự về nợ hui*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 208/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2023 và Thông báo mở lại phiên tòa số 13A/TB-TA ngày 13 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Đ - sinh năm 1950; Địa chỉ: khu dân cư Á, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Chị Huỳnh Thị K - sinh năm 1982; Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, lời trình bày tại Tòa án, nguyên đơn bà Lê Thị Đ trình bày như sau:

Vào năm 2020, bà Đ có tham gia chơi hui do chị Huỳnh Thị K làm chủ hui (đầu thảo), dây hui 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) mở ngày 20/02/2020 âm lịch, có 16 phần tham gia, trong đó bà Đ tham gia 02 phần, 01 phần hai bên đã tắt toán xong, phần còn lại bà Đ đã đóng hui cho chị K 14 lần hui số tiền là:

2.000.000 đồng x 14 lần = 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng). Khi đến kỳ thứ 16 bà Lê Thị Đ hốt hui chót thì chị K không chịu giao tiền hui cho bà Đ, mà còn nói bà Đ đã hốt hui rồi. Sau đó bà Đ có yêu cầu chị K đem giấy tờ ra đối chứng nhưng chị K không chịu, nên bà Đ có làm đơn nhờ Tổ hòa giải ấp B, xem xét giải quyết nhưng không thành.

Do đó, bà Lê Thị Đ yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh giải quyết: Buộc chị Huỳnh Thị K trả lại cho bà Lê Thị Đ số tiền là: 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng).

Tại buổi hòa giải, bà Đ xác định tên “3 H” theo giấy hui khai ngày 20/02/2020 được viết tay trên giấy học sinh là tên chồng của bà nhưng sự thật là bà trực tiếp chơi hui do bà K làm đầu thảo.

Đến tại phiên tòa sơ thẩm, bà Đ thay đổi yêu cầu giảm cho chị K số tiền 1.000.000 đồng, bà yêu cầu chị K phải có trách nhiệm trả cho bà số tiền hui còn thiếu là 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng), ngoài ra bà không yêu cầu gì khác.

* *Bị đơn chị Huỳnh Thị K trình bày:* Chị thống nhất theo lời trình bày của phía nguyên đơn về việc bà Đ có tham dây hui 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) mở ngày 20/02/2020 (âm lịch) do chị làm chủ hui. Dây hui gồm có 16 phần, trong đó, bà Đ có tham gia 02 phần đều ghi tên “3 Hồng”, chị K xác định tên 3 Hồng đó là tên của chồng của bà Đ nhưng sự thật là do bà Đ trực tiếp tham gia chơi hui. Trong dây hui này, có một phần bà Đ đã hốt hui và cũng đã tất toán xong nên không có tranh chấp. Đối với phần hui còn lại thì chị K cho rằng đến kỳ thứ 14 thì bà Đ bỏ hui với số tiền 200.000 đồng và đã được hốt hui, số tiền bà Đ được nhận là 26.600.000 đồng (hai mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng), trong số tiền bà Đ được nhận bao gồm 13 phần hui chết với số tiền là 26.000.000 đồng, 02 phần hui sống với số tiền là 3.600.000 đồng, trừ đi 1.000.000 đồng tiền hoa hồng và 2.000.000 đồng tiền 01 phần hui chết của bà Đ. Sau khi bà Đ được hốt hui kỳ thứ 14 thì chị cũng đã giao đủ cho bà Đ số tiền 26.600.000 đồng (hai mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng) nên hiện nay chị không còn thiếu tiền hui gì của bà Đ nữa. Nay chị không đồng ý trả số tiền hui theo yêu cầu của bà Đ. Ngoài ra, bà Đ hốt hui tại kỳ thứ 14 nên bà Đ phải có trách nhiệm đóng hui chết tại kỳ thứ 15 và 16 với tổng số tiền là 4.000.000 đồng nhưng chị K không có yêu cầu gì đối với bà Đ.

* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn đã cung cấp tài liệu, chứng cứ gồm bản chính giấy khai hui ngày 20/02/2020; bị đơn cũng giao nộp bản chính giấy khai hui ngày 20/02/2020; các đương sự đều không yêu cầu sao chụp lại các tài liệu, chứng cứ đã giao nộp như đã nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm trả số tiền hui là 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng), ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp dân sự về nợ hui” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 471 Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện. Do nơi cư trú bị đơn ở xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn bà Lê Thị Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Huỳnh Thị K phải có trách nhiệm trả số tiền nợ hui là 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng); Hội đồng xét xử nhận định:

[4] Theo đơn khởi kiện cũng như lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, bà Lê Thị Đ trình bày có tham gia dây hui khai ngày 20/02/2020 (âm lịch) do chị Huỳnh Thị K là chủ thảo, dây hui có tổng cộng 16 phần, bà Đ tham gia 02 phần; tuy nhiên bà Đ trình bày đã hót hui xong 01 phần, hiện chỉ còn 01 phần và bà là người hót hui chót. Đối với bị đơn chị Huỳnh Thị K cũng cho rằng bà Lê Thị Đ có tham gia 02 phần hui của dây hui khai ngày 20/02/2020 (âm lịch) do chị làm chủ thảo, chị K thống nhất bà Đ có tham gia 02 phần lấy tên là “3 Hồng”, trong đó có 01 phần hui bà Đ đã hót xong và không có tranh chấp, hiện chỉ còn 01 phần hui đang tranh chấp. Như vậy có thể xác định việc bà Lê Thị Đ có tham gia dây hui 2.000.000 đồng khai ngày 20/02/2020 (âm lịch) do chị Huỳnh Thị K làm chủ thảo, hiện còn lại 01 phần hui đang tranh chấp, chị K cũng thống nhất lời trình bày của bà Đ là đúng nên thuộc tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Bà Đ cho rằng phần hui đang tranh chấp thì bà là người hót hui chót, số tiền đáng lý ra bà được nhận là 28.000.000 đồng nhưng bà không có chứng cứ gì để chứng minh. Từ khi nộp đơn khởi kiện đến tại phiên tòa sơ thẩm, bà Đ chỉ cung cấp được bản chính tờ giấy khai hui ngày 20/02/2020 có ghi tên 16 phần tham gia, đối với tài liệu chứng cứ này chỉ thể hiện việc bà Đ có tham gia 02 phần hui của dây hui ngày 20/02/2020 chứ không có thể hiện các hui viên hót hui tại các kỳ thứ bao nhiêu, bà Đ cũng không chứng minh được bà là người hót hui chót tức là kỳ thứ 16. Do đó, lời trình bày của bà Đ về việc cho rằng bà Đ hót hui tại kỳ thứ 16 (hui chót) là không có cơ sở.

[6] Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn chị Huỳnh Thị K đều cho rằng bà Đ hót hui tại kỳ thứ 14, số tiền bà Đ được nhận là 26.600.000 đồng sau khi đã trừ 1.000.000 đồng tiền hoa hồng và 2.000.000 đồng là phần hui chết trước đây bà Đ đã hót. Chị đã giao đủ số tiền 26.600.000 đồng cho bà Đ xong, lúc giao tiền thì hai bên không có xác lập biên nhận về việc có giao nhận tiền, nay chị K cũng không có gì chứng minh là đã giao tiền cho bà Đ nên chị K phải

có trách nhiệm trả lại cho bà Đ số tiền nợ hui là 26.600.000 đồng (hai mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng).

[7] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xác định bà Lê Thị Đ có tham gia dây hui 2.000.000 đồng khai ngày 20/02/2020 do chị Huỳnh Thị K là chủ thảo, dây hui có 16 phần, bà Đ tham gia hai phần nhưng đã có một phần chết các bên không có tranh chấp, một phần còn lại bà Đ hốt hui vào kỳ thứ 14 với số tiền 26.600.000 đồng (số tiền này đã trừ hoa hồng và tiền hui chết của phần hui đã hốt trước đó), chị K cho rằng đã giao tiền cho bà Đ nhưng không có gì chứng minh nên buộc chị Huỳnh Thị K phải có trách nhiệm trả số tiền nợ hui là 26.600.000 đồng (hai mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng) cho bà Lê Thị Đ. Do bà Đ yêu cầu chị K phải có trách nhiệm trả số tiền nợ hui là 27.000.000 đồng nên yêu cầu của bà Đ chỉ có cơ sở chấp nhận một phần; không chấp nhận một phần yêu cầu của bà Đ đối với số tiền 400.000 đồng.

[8] Đối với lời trình bày của chị Huỳnh Thị K về việc bà Đ phải có nghĩa vụ đóng tiền hui chết tại kỳ thứ 15 và 16 của dây hui ngày 20/02/2020 với số tiền là 4.000.000 đồng; Tại phiên tòa ngày 01/6/2023, Hội đồng xét xử đã tạm ngừng phiên tòa để chị K thực hiện quyền phản tố của mình theo đúng quy định của pháp luật nhưng chị K không thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét và sẽ tách ra giải quyết trong một vụ kiện khác nếu chị K có yêu cầu.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đối với một phần yêu cầu của bà Lê Thị Đ được chấp nhận thì chị Huỳnh Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; đối với một phần yêu cầu của bà Đ không được chấp nhận thì bà Đ cũng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nhưng bà Đ thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 92, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị Đ. Buộc bị đơn chị Huỳnh Thị K phải có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị Đ số tiền nợ hui là 26.600.000 đồng (hai mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu của bà Lê Thị Đ đối với số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng).

3. Về án phí:

- Buộc chị Huỳnh Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 1.330.000 đồng (một triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng).

- Bà Lê Thị Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do thuộc trường hợp người cao tuổi theo quy định của pháp luật.

4. Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND HCL;
- TAND Tỉnh;
- Chi cục THADS HCL;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Trường Chinh